TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2025.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Đến.

2. Ông Lâm Thái Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư Hôn Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 105/2025/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/01/1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Lê Bạch Đ, sinh ngày 01/01/1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã VA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 3 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày: Chị và anh Đ xây dựng hôn nhân vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, có hai người con chung là cháu Lê Thị Khánh B, sinh ngày 21/3/2015 và cháu Lê Khánh D, sinh ngày 08/5/2021. Hiện nay cháu B và cháu D đang sống cùng chị. Về tài sản chung và nợ chung, không có.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, anh Đ thường xuyên ăn nhậu và hăm doạ chị làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị, khiến tình cảm vợ chồng rạn

nứt không thể hàn gắn được. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay, anh Đ có năn nỉ chị về sống chung nhưng không có kết quả.

Vì vậy, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu B, cháu D và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Lê Bạch Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, anh Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà anh Đ để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp anh Đ nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Đ. Về con chung, giao cháu Lê Thị Khánh B, sinh ngày 21/3/2015 và cháu Lê Khánh D, sinh ngày 08/5/2021 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Ngọc H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Lê Bạch Đ. Khi khởi kiện, anh Đ có địa chỉ tại ấp Lộ Xe, xã Vĩnh Lộc A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Lê Bạch Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Lê Bạch Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01/2014 ngày 26 tháng 5 năm 2014 nên hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Nguyễn Ngọc H xác định quá trình chung sống, chị và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên ăn nhậu và hăm doạ chị làm ảnh hưởng tinh thần chị khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn được. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay, anh Đ có gặp chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 5 năm 2025, ông Lê Văn Thuỷ là cha của anh Lê Bạch Đ xác định *"Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh Đ bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống không còn hạnh phúc nên đã sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Chị H đã dẫn cháu Dvà cháu B về nhà mẹ đẻ sống... Khi Toà án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ thì ông có thông báo cho anh Đ qua điện thoại, anh Đ nói là đi làm xa không có thời gian về nhưng anh Đ đồng ý ly hôn và đồng ý giao con cho chị H chăm sóc, giáo dục"*. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ biết chị H yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị H, điều này thể hiện thông qua việc anh Đ biết Toà án triệu tập nhưng có thái độ bỏ mặc không đến hòa giải và xét xử. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh Đ có hai người con chung là cháu Lê Thị Khánh B, sinh ngày 21/3/2015 và cháu Lê Khánh D, sinh ngày 08/5/2021. Hiện cháu B và cháu D đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục Lê Thị Khánh B, sinh ngày 21/3/2015 và cháu Lê Khánh D, sinh ngày 08/5/2021, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Từ khi ly thân đến nay, cháu D và cháu B sống cùng chị H, chị H vẫn chăm sóc các cháu tốt, phát triển bình thường. Đồng thời, cháu Băng cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Do vậy, cần giao cháu Băng và cháu Duy cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc H xác định quá trình chung sống, chị và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung và chị H, anh Đ cũng không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 4, 6, 7 và 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Lê Bạch Đ. Xử cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Lê Bạch Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Khánh B, sinh ngày 21/3/2015 và cháu Lê Khánh D, sinh ngày 08/5/2021 cho chị Nguyễn Ngọc H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Bạch Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc H không yêu cầu anh Lê Bạch Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc H xác định không có, chị Nguyễn Ngọc H và anh Lê Bạch Đ đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004252 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã VA, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu